



THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TRƯỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP NHỮNG NĂM VỪA QUA

ThS. TRẦN SÂM
Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đặt vấn đề

Môn Giáo dục chính trị (GDCT) thay thế môn Chính trị tại trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN). Nội dung môn học được tích hợp từ các môn lí luận chính trị: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa Xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh [1].

Trong bối cảnh kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hóa, việc đổi mới giáo dục (GD) và đào tạo (ĐT) nói chung, giảng dạy - học tập môn GDCT nói riêng phải có những thay đổi căn bản mang tính đột phá, đồng bộ từ quan niệm, nhận thức đến mục tiêu, chương trình (CT), giáo trình, nội dung và phương pháp giảng dạy - học tập. Muốn vậy, đánh giá đúng thực trạng giảng dạy - học tập môn GDCT, tìm ra nguyên nhân làm cơ sở để xuất giải pháp là hết sức cần thiết nhằm “đổi mới và nâng cao chất lượng GD lí luận trong hệ thống...; khắc phục sự lạc hậu của CT, nội dung phương pháp dạy và học, bảo đảm tính cơ bản trong hệ thống, hiện đại và phù hợp với thực tiễn Việt Nam” [2]; “đổi mới học tập lí luận chính trị trong hệ thống GD quốc dân, từng bước giảm lí luận chung, lí luận chính trị, tăng nội dung GD đạo đức, lối sống, thái độ và kĩ năng sống; giảm lí thuyết, tăng thời lượng thảo luận, làm việc nhóm” [3].

2. Thực trạng dạy và học môn GDCT trong trường TCCN những năm vừa qua

2.1. Về thời lượng, CT, giáo trình

Về thời lượng: CT môn học trước kia quy định với 90 tiết (6 đơn vị học trình) áp dụng với hệ tuyển học sinh (HS) tốt nghiệp trung học phổ thông và 120 tiết (8 đơn vị học trình) áp dụng đối với hệ tuyển HS tốt nghiệp trung học cơ sở; chiếm 6,3% tổng thời lượng của khóa ĐT TCCN (2 năm đối với hệ tuyển HS tốt nghiệp trung học phổ thông và 3-4 năm đối với hệ tuyển HS tốt nghiệp trung học cơ sở).

Về nội dung CT: Môn học được cấu trúc phần lớn vào các môn lí luận chủ nghĩa Mác-Lênin. Hiện nay, thời gian rèn luyện kĩ năng, kiến thức chuyên môn đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực đã tăng lên.

Về giáo trình: Môn học đã được thống nhất trong cả nước. Tuy nhiên, nội dung giáo trình còn nặng về lí thuyết, chưa logic, kiến thức nhiều so với thời lượng CT; nhiều thuật ngữ, nội dung lí luận trừu tượng, khó hiểu đối với HS TCCN. Vì vậy, giáo viên (GV) và HS gặp khó khăn trong việc chuyển tải, tiếp thu toàn bộ kiến thức theo thời lượng quy định.

2.2. Tình hình dạy - học

Về phương pháp giảng dạy và tổ chức dạy - học: GV đã từng bước vận dụng, sử dụng tốt các phương pháp dạy học (PPDH), phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy: Máy vi tính, máy chiếu đa năng, giáo án điện tử, phim tư liệu. Một số GV đã sử dụng các PPDH tiên tiến đạt hiệu quả: Hướng dẫn HS làm việc theo tổ, nhóm; nêu vấn đề, HS thảo luận,

seminar; GV cung cấp tài liệu, HS tự nghiên cứu.

Tuy nhiên, phổ biến vẫn là phương pháp giảng dạy “thầy đọc, trò chép”. Việc thảo luận, trao đổi giữa thầy và trò chỉ mang tính hình thức, thiếu liên hệ, vận dụng thực tiễn. Một số trường TCCN vẫn thường tổ chức các lớp học ghép tại hội trường với quy mô trên 100 HS nên ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy - học tập.

Việc kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập của HS: Hầu hết các trường sử dụng hình thức tự luận với thời gian dài. Một số trường đã tổ chức thí điểm việc kiểm tra, thi môn học dưới hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan để khắc phục những hiện tượng tiêu cực. Qua đó, HS thay đổi tư duy và tích cực, chủ động hơn trong học tập.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy - học: Các trường TCCN đã đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy, xây dựng thư viện với tủ sách dành riêng cho bộ môn, phòng máy tính kết nối internet phục vụ GV và HS tra cứu thông tin, tăng cường trang bị máy chiếu, máy tính xách tay cho tổ bộ môn. Tuy nhiên, thực trạng ở trường TCCN cho thấy cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đã được đầu tư nhưng còn hạn chế.

2.3. Về đội ngũ GV

Đội ngũ GV đang trực tiếp giảng dạy môn GDCT trường TCCN nhìn chung đạt trình độ chuẩn theo yêu cầu của bậc học, cơ bản đảm bảo số lượng và chất lượng với sự đa dạng trình độ (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư) tùy thuộc vào từng khu vực, địa bàn các tỉnh, thành phố. Số liệu thống kê hàng năm về đội ngũ GV môn học cho thấy: Hiện có gần 1800 GV, giảng viên (gọi chung là GV) tham gia giảng dạy môn GDCT tại 76 trường đại học, 200 trường cao đẳng, 270 trường TCCN và 23 cơ sở GD khác (gọi chung là trường TCCN) được giao nhiệm vụ ĐT TCCN. Thành phần cơ cấu gồm: 3,2% GV là người dân tộc thiểu số; 23,3% GV là Đảng viên; 56,6% là GV nữ; 85,1% là GV cơ hữu; số còn lại là GV hợp đồng, thỉnh giảng.

Đội ngũ GV cơ hữu của các trường TCCN phần lớn được ĐT tại các trường, khoa sư phạm hoặc có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. GV có trình độ cao, kinh nghiệm nhiều nhưng hầu hết là kiêm nhiệm và chi phối bởi công tác khác. GV hợp đồng thỉnh giảng tuổi đã cao, dạy ở nhiều trường TCCN tư thục, cao đẳng nghề, trung cấp nghề. Ngoài thời gian đứng lớp, các GV giảng dạy môn GDCT còn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng bộ ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm khách quan, giáo án điện tử, tham gia hội thi GV dạy giỏi TCCN các cấp. GV thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.

Tuy nhiên, đội ngũ GV GDCT không đồng đều về cơ cấu, trình độ chuyên môn, khả năng sư phạm, chuyên ngành ĐT và thâm niên công tác. Số GV được ĐT chuyên

ngành GDCT chưa nhiều, chủ yếu GV được ĐT các chuyên ngành lí luận chính trị khác nên chất lượng giảng dạy môn GDCT hạn chế. Nhiều trường còn bố trí cán bộ lãnh đạo quản lí (QL), hợp đồng thỉnh giảng là GV có bằng, chứng chỉ cao cấp lí luận chính trị do các trường Đảng cấp hoặc GV các ngành khác tham gia giảng dạy. Do đó, đổi mới nội dung CT, giáo trình và phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập môn GDCT của HS TCCN cần gắn với phát triển đội ngũ GV môn GDCT trường TCCN.

2.4. Về HS TCCN

Phần lớn HS TCCN đều tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương, số ít tốt nghiệp trung học cơ sở nên có học lực trung bình và trung bình yếu, khả năng nhận thức hạn chế. HS chưa xác định đúng động cơ và không có thái độ học tập đúng mức, do vậy, ảnh hưởng đến chất lượng dạy - học môn GDCT. Phần lớn HS TCCN cho rằng: Môn GDCT nặng về lí thuyết, khó nhớ, khó hiểu, không là môn học chuyên ngành nên thái độ học tập chưa nghiêm túc, tiếp thu bị động và kết quả học tập không cao. HS xem nhẹ việc học môn GDCT rất phổ biến; do tâm lí người học sợ học, sợ thi môn GDCT nên tình trạng trượt tốt nghiệp và không đạt điểm trung bình khi dự kiểm tra môn GDCT còn khá đông.

2.5. Về công tác QL, chỉ đạo

Nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa việc dạy - học môn GDCT trường TCCN hiện nay, hàng năm, các cơ quan QL TCCN đã thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV dạy môn GDCT nhằm giúp GV cập nhật những kiến thức, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; những chuyên đề chuyên sâu môn học; trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy - học, để ra các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả trong dạy - học môn GDCT trường TCCN; thường xuyên chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, hướng dẫn các trường tổ chức thi GV giỏi góp phần nâng cao chất lượng dạy - học môn GDCT.

Phần lớn các trường TCCN đã có tổ GDCT hoặc tổ GDCT - Pháp luật. Các trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của GV dưới các hình thức: Dự giờ rút kinh nghiệm; kiểm tra giáo án, đề cương, bài giảng, kế hoạch, giáo trình và việc thực hiện quy chế ĐT TCCN.

3. Một số nguyên nhân chủ yếu

Một là, công tác chỉ đạo của lãnh đạo các trường chưa sâu sát, chưa thực sự quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học môn GDCT. Cán bộ QL chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của môn học, do đó, chưa đầu tư đúng mức cho môn học này.

Hai là, nội dung CT, giáo trình còn bất hợp lí, chưa phù hợp với đặc điểm, đối tượng HS, ngành nghề ĐT, chưa có tính hướng nghiệp và chưa thật sự gắn với thực tế trong giai đoạn mới.

Ba là, đội ngũ GV còn hạn chế, trình độ không đồng đều. Nhiều GV chưa thực sự đầu tư chuẩn bị bài giảng và coi trọng việc đổi mới PPDH bộ môn.

Bốn là, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho việc dạy học môn GDCT còn thiếu, chưa được đầu tư đúng mức.

Từ khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng và môn Chính trị trong các trường TCCN và dạy nghề", môn Chính trị trước kia,

môn GDCT ngày nay trở thành một trong ba môn thi tốt nghiệp TCCN của tất cả các ngành nghề ĐT nên việc dạy và học môn học này đã có chuyển biến nhất định. Lãnh đạo QL các cấp đã quan tâm hơn tới môn học và HS TCCN đã có ý thức hơn trong việc học tập môn GDCT. Tuy nhiên, chất lượng dạy và học môn GDCT nhìn chung còn hạn chế, chưa xứng tầm với sự quan tâm và kì vọng của Đảng, Nhà nước, các cấp QL GD, chưa đáp ứng được các yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện GD, ĐT hiện nay.

4. Một số định hướng cho việc đổi mới giảng dạy - học tập môn GDCT

Việc đổi mới tổng thể giảng dạy - học tập môn GDCT cần được định hướng bởi quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Từ đổi mới CT, giáo trình môn GDCT đến việc hoàn thiện, nâng cấp các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy - học, trong đó việc phát triển đội ngũ GV môn GDCT trường TCCN là quan trọng và cần thiết. Cụ thể:

Một là, nghiên cứu, xây dựng đề án đổi mới toàn diện, đồng bộ việc giảng dạy, học tập các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cả về CT, nội dung, phương pháp dạy và học (thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập) trong hệ thống các trường theo hướng tinh gọn, gắn với thực tiễn cuộc sống, dễ tiếp thu, bổ ích, phù hợp với từng đối tượng người học; thực hiện đổi mới học tập lí luận chính trị trong hệ thống GD quốc dân, từng bước giảm lí luận chung, lí luận chính trị, tăng nội dung GD đạo đức, lối sống, thái độ và kĩ năng sống; giảm lí thuyết, tăng thời lượng thảo luận, làm việc nhóm.

Hai là, đổi mới và nâng cao chất lượng GD lí luận trong hệ thống các trường chính trị, đại học, cao đẳng và TCCN trong cả nước; khắc phục sự lạc hậu của CT, nội dung phương pháp dạy và học, bảo đảm tính cơ bản trong hệ thống, hiện đại và phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Ba là, thực hiện một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng và môn Chính trị trong các trường TCCN và dạy nghề [4].

Bốn là, đổi mới cơ bản và toàn diện GD Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 với yêu cầu: "Cơ cấu lại khung CT; bảo đảm sự liên thông của các cấp học"; "Cần sử dụng cách tiếp cận theo mục tiêu, xác định rõ các mục tiêu cần đạt được của CT cần ĐT, từ đó xác định nội dung cần thiết tối thiểu cho CT ĐT và phương pháp thích hợp...xác định cho thật rõ ràng, chính xác mục tiêu của các học phần môn chung trong đó có môn chính trị trong hệ thống tri thức GD ĐT bậc TCCN"[5].

Năm là, đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) [6].

5. Một số giải pháp

Việc giảng dạy môn GDCT được Đảng và Nhà nước quan tâm nhưng chất lượng vẫn chưa tương xứng với yêu cầu. CT không còn phù hợp với đối tượng HS TCCN, thiếu sự vận dụng kiến thức vào việc rèn luyện đạo đức, tác phong, thái độ nghề nghiệp. Do vậy, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, GV, công nhân viên, HS về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc giảng dạy - học tập môn GDCT trong ĐT TCCN.

(Xem tiếp trang 64)